

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 04/2024/HS-ST
Ngày 15-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Lê Đình Nghĩa.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Lê Đức Thọ;

1// Bùi Văn Hiền.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: 4/ Ngô Xuân Hưng, Cán bộ, Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 2// Tôn Thất Phúc Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường E 994, BCHQS tỉnh Đắk Nông (địa chỉ: thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 14/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 29/7/2024, đối với các bị cáo:

1. Nghiêm Sỹ C, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1978, tại tỉnh Hà Tĩnh; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 5, thị trấn M, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện tại: E 994, BCHQS tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1//, Trợ lý CT, Ban C, E 994, BCHQS tỉnh Đắk Nông; con ông Nghiêm Sỹ G, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Hải L, sinh năm 1955 (đã chết); có vợ Đậu Thị G2, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/01/2024; có mặt.

2. Văn Công T, sinh ngày 19 tháng 4 năm 1986, tại tỉnh Đắk Nông; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 1, phường NT, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; nơi ở hiện tại: Phòng TM, BCHQS tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/ QNCN, Nhân viên CY, Ban Y, Phòng TM, BCHQS tỉnh Đắk Nông; con ông Văn Công Ch, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Đặng Thị L1, sinh năm 1953; có vợ Hồ Thị H, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý kỷ luật, xử lý vi

phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/01/2024; có mặt.

3. Đàm Tá H1, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1981 tại tỉnh Thanh Hóa; giới tính: Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường ND, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Đàm Tá H2, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Lê Thị Nh, sinh năm 1954 (đã chết); có vợ Nguyễn Thị H3, sinh năm 1982 và có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án hay xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/01/2024; có mặt.

4. Vũ Duy V, sinh ngày 12 tháng 12 năm 1977 tại tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nữ; nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường NT, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: buôn bán; con ông Vũ Văn Ch, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1942; có chồng Phan Tấn D, sinh năm 1975 và có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án hay xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/01/2024; có mặt.

5. Lê Thị Kiều Th, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1971 tại tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nữ; nơi ĐKNKTT: Khu phố 5, phường P, thành phố R, tỉnh Ninh Thuận; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 4, phường NT, thành phố N, tỉnh Đắk Nông; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: nội trợ; con ông Lê Văn L2, sinh năm 1936 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lê X, sinh năm 1948; có chồng Trần Thanh H4, sinh năm 1971 và có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị kết án hay xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 03/5/2024; có mặt.

Người làm chứng: Trần Thanh H4; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 26/12/2023, Lê Thị Kiều Th gọi điện thoại cho Nghiêm Sỹ C đến nhà lấy bánh, C gợi ý việc đánh bạc “*Có gì không chị, giao lưu một tý, mai em về đơn vị*”, Th nói “*Không biết nữa, để xem đã*”. Khoảng 19 giờ 00 phút, Th cùng chồng là Trần Thanh H4 đang ở nhà thì có Vũ Duy V đến chơi. Khoảng 20 giờ 00 phút, Th gọi điện thoại rủ Văn Công T đến nhà đánh bạc, T đồng ý. Tại phòng bếp, Th nói lại cho V biết việc C gợi ý đánh bạc, V đồng ý. Sau đó, Th gọi điện rủ Đàm Tá H1 đến nhà đánh bạc, nhưng H1 không nghe máy. Do H1 không nghe máy, nên Th nhờ V gọi điện thoại cho H1, H1 nghe V rủ đến nhà Th đánh bạc, H1 đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút, C nhắn tin vào số điện thoại của ông H4 hỏi về việc đánh bạc. Th đang cầm điện thoại của ông H4 nhắn tin lại rủ

C đến nhà đánh bạc, C đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng bếp nhà Th, các bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền, sử dụng 02 bộ bài Tây loại 52 lá có sẵn và trải chiếu xuống nền nhà cả nhóm cùng đánh bạc. Thứ tự ngồi đánh bài: H1 ngồi quay lưng vào tường giữa phòng ngủ và phòng bếp (theo hướng từ trước nhà đi ra sau), ngồi bên trái H1 là C, ngồi bên trái C là V, ngồi bên trái V là T. Th ngồi bên cạnh phía sau V.

Phương thức chơi phỏm và cách thức tính thắng thua như sau: Sử dụng 02 bộ bài Tây loại 52 lá để chơi, một bộ để chia cho người chơi, một bộ để bốc “cá” ngẫu nhiên, hai bộ bài luân phiên đổi nhau từng ván. Bắt đầu ván chơi mỗi người sẽ được chia 09 lá bài, riêng người chia sẽ được chia 10 lá. Những lá bài còn lại sẽ được đặt úp ở giữa 04 người chơi thành một chồng bài và dùng để bốc. Người được chia 10 lá bài sẽ đánh một lá bài cho người kế bên theo vòng. Người kế bên theo vòng nếu có cạ thì ăn lá bài đó để tạo thành phỏm (có từ 03 lá bài cùng chất trở lên có số thứ tự kế tiếp nhau hoặc cùng hàng số, chữ với nhau), nếu không ăn thì bốc một lá bài ở chồng bài bốc và tiếp tục đánh một lá bài cho người chơi kế bên, cứ tiếp tục như vậy cho đến lượt chốt (tính từ khi bốc xong lá bài mà trong chồng bài bốc còn lại bốn lá bài), lúc này lá đánh ra gọi là lá bài chốt, ai có phỏm thì đánh, không có phỏm thì gọi là cháy và vẫn phải đánh lá bài chốt. Hết lượt chốt thì ván bài kết thúc, những người chơi trình phỏm và so điểm, điểm là những lá bài rác còn lại. Tuy nhiên, ván bài có thể kết thúc giữa chừng nếu có một trong những người chơi “ù” (ù thường 09 lá bài đều là phỏm, ù tròn 10 lá bài đều là phỏm).

Cánh tính điểm: Các lá bài từ 2 đến 10 tương ứng với số điểm từ 2 đến 10, lá bài A (Át), J (Bò), Q (Đàm), K (Già) tương ứng với số điểm là: 1 điểm, 11 điểm, 12 điểm, 13 điểm. Khi tính điểm ai thấp nhất sẽ là người về nhất và người có điểm thấp thứ hai là người về nhì, người có điểm thấp thứ ba thì về ba, người nhiều điểm nhất thì về thứ tư. Người về nhất thắng tiền của người về nhì, ba, tư tương ứng là 50.000 đồng, 100.000 đồng và 150.000 đồng; nếu có người bị cháy thì thắng của người bị cháy 200.000 đồng. Nếu bài người nào “ù” thì thắng tiền của ba người còn lại, mỗi người 250.000 đồng, “ù” tròn thì thắng tiền của ba người còn lại, mỗi người 500.000 đồng.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Nghiêm Sỹ C có 4.500.000 đồng; Văn Công T có 1.400.000 đồng; Đàm Tá H1 có 3.000.000 đồng; Vũ Duy V có 1.200.000 đồng. Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Tổ công tác của Công an thành phố N, tỉnh Đắk Nông tiến hành kiểm tra, bắt quả tang.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an thành phố N, tỉnh Đắk Nông ngày 26/12/2023 tại Tổ dân phố 4, phường NT, thành phố N, tỉnh Đắk Nông thu giữ: tổng số tiền trên chiếu bạc tại vị trí ngồi đánh bạc của các đối tượng là 10.100.000 đồng, cụ thể: C 4.350.000 đồng, T 600.000 đồng, H1 3.950.000 đồng, V 1.200.000 đồng; 02 bộ bài tây loại 52 lá đã sử dụng;

Cơ quan điều tra thu giữ 05 điện thoại di động của các bị cáo, cụ thể: 01

điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh của Nghiêm Sỹ C; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu xám của Văn Công T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Đàm Tá H1; 01 điện thoại di động loại phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen của Vũ Duy V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng của Lê Thị Kiều Th.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo xác nhận nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 Quân khu 5 về diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng.

Bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V khai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/12/2023 Vũ Duy V đến nhà Th chơi, Th nói lại cho V biết việc C gợi ý đánh bạc, V đồng ý. Khoảng 20 giờ 00 phút, Thu gọi điện thoại rủ Văn Công T đến nhà đánh bạc, T đồng ý. Sau đó, Th gọi điện thoại rủ Đàm Tá H1 đến nhà đánh bạc, nhưng H1 không nghe máy, do H1 không nghe máy, nên Th nhờ V gọi điện thoại cho H1, H1 nghe V rủ đến nhà Th đánh bạc, H1 đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút, C nhắn tin vào số điện thoại của Trần Thanh H4 (chồng Th) hỏi về việc đánh bạc. Th đang cầm điện thoại của ông H4 nhắn tin lại rủ C đến nhà đánh bạc, C đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng bếp nhà Th, các bị cáo C, T, H1, V bắt đầu đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền. Về phương thức chơi bạc, cách thức tính thắng thua như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, thì bị Tổ công tác của Công an thành phố N, tỉnh Đắk Nông tiến hành kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền trên chiếu bạc tại vị trí ngồi đánh bạc của các bị cáo là 10.100.000 đồng.

Bị cáo Nghiêm Sỹ C khai: Số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 4.500.000 đồng, số tiền thu giữ tại vị trí ngồi đánh bạc là 4.350.000 đồng.

Bị cáo Văn Công T khai: số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 1.400.000 đồng, số tiền thu giữ tại vị trí ngồi đánh bạc là 600.000 đồng.

Bị cáo Đàm Tá H1 khai: số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 3.000.000 đồng, số tiền thu giữ tại vị trí ngồi đánh bạc là 3.950.000 đồng.

Bị cáo Vũ Duy V khai: Số tiền bị cáo sử dụng đánh bạc là 1.200.000 đồng, số tiền thu giữ tại vị trí ngồi đánh bạc là 1.200.000 đồng.

Bị cáo Lê Thị Kiều Th khai: Chiều ngày 26/12/2023 bị cáo cùng chồng là Trần Thanh H4 ở nhà, bị cáo gọi điện cho Nghiêm Sỹ C đến nhà lấy bánh, C gợi ý việc đánh bạc. Nghe C khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo đã giúp sức kết nối với Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V thể hiện ý chí của C rủ một số người đến nhà bị cáo đánh bạc. Sau khi nhận điện thoại các bị cáo đã tiếp nhận ý chí của C đến nhà bị cáo đánh bạc. Bị cáo giúp sức cung cấp 02 bộ bài, 01 chiếc chiếu cho việc đánh bạc, trong lúc các bị cáo C, T, H1, V đánh bạc, bị cáo ngồi xem và cầm bài đánh giúp cho V một vài ván.

Tất cả các bị cáo đều thừa nhận số tiền Công an thu giữ 10.100.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và 5 chiếc điện thoại di động của C, T, H1, V, Th bị cơ quan điều tra thu giữ, các bị cáo sử dụng để gọi điện, nhắn tin rủ

nhau đến nhà Lê Thị Kiều Th đánh bạc.

Người làm chứng Trần Thanh H4 khai: Chiều ngày 26/12/2023, sau khi đi làm về tôi có phụ giúp vợ tôi là Lê Thị Kiều Th làm bánh thuận, có Vũ Duy V, Văn Công T đến nhà tôi chơi (nhà này tôi thuê từ tháng 4/2022). Chúng tôi ngồi uống nước, nói chuyện xã hội với nhau. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày tôi đi ngủ. Khoảng 22 giờ 40 phút, tôi đang nằm ngủ thì nghe tiếng ồn ào ở phòng bếp, tôi đi ra thấy C, T, H1, V đang đánh bạc và vợ tôi đang ngồi phía sau V xem đánh bạc, vài phút sau Công an ập vào bắt quả tang đánh bạc tại nhà tôi. Tôi có chứng kiến nhưng không tham gia vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số 02/CT-VKSQSKV53 ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 Quân khu 5 truy tố các bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V, Lê Thị Kiều Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh đối với các bị cáo. Qua phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); nhân thân các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 35 BLHS đối với các bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V, Lê Thị Kiều Th; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nghiêm Sỹ C; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Văn Công T; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đàm Tá H1; điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Vũ Duy V, Lê Thị Kiều Th. Tuyên phạt bị cáo Nghiêm Sỹ C từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; bị cáo Đàm Tá H1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; bị cáo Văn Công T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Vũ Duy V từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng; Lê Thị Kiều Th từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS): Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 10.100.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước 05 điện thoại di động các bị cáo sử dụng làm phương tiện rủ nhau đánh bạc, cụ thể: 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh của Nghiêm Sỹ C; 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu xám, của Văn Công T; 01 Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Đàm Tá H1; 01 Điện thoại di động, loại phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen của Vũ Duy V; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng của Lê Thị Kiều Th. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài Tây, loại 52 lá là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc và sim điện thoại số 0352127866 của Lê Thị Kiều Th.

Các bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V, Lê Thị Kiều Th đều đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng, cũng như các tình tiết giảm nhẹ TNHS không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4 Quân khu 5, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 Quân khu 5, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX xác định: khoảng 21 giờ 30 phút ngày 26/12/2023, tại nhà bị cáo Lê Thị Kiều Th, bị cáo Th sau khi nghe bị cáo Nghiêm Sỹ C gọi điện khởi xướng việc đánh bạc, Th đã giúp sức kết nối với Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V thể hiện ý chí của C rủ một số người đến nhà Th đánh bạc. Các bị cáo sau khi nhận điện thoại của Th đã tiếp nhận ý chí của C đến nhà Th đánh bạc. Th cung cấp 02 bộ bài, 01 chiếc chiếu cho các bị cáo C, T, H1, V đánh bạc trái phép tại nhà do mình quản lý, nhưng không thu tiền xâu; trong lúc các bị cáo đánh bạc, Th ngồi xem và cầm bài đánh giúp cho V một vài ván. Các bị cáo nhận thức đánh bạc trái phép là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý cùng thực hiện. Tại nhà Th sau khi có 02 bộ bài Tây loại 52 lá, các bị cáo thỏa thuận đánh bạc dưới hình thức đánh bài “phỏm” với phương thức, cách tính điểm, cách thức tính thắng thua như nội dung vụ án đã xác định. Số tiền của các bị cáo sử dụng vào đánh bạc, cụ thể: C 4.500.000 đồng, H1 3.000.000 đồng, T 1.400.000 đồng, V 1.200.000 đồng; tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc tại vị trí ngồi đánh bạc của các bị cáo là 10.100.000 đồng. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V, Lê Thị Kiều Th phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, với lỗi cố ý, gây ảnh hưởng trật tự xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T còn làm ảnh hưởng đến đơn vị và hình ảnh tốt đẹp của người quân nhân.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V đều là người thực hành. Trong đó, bị cáo Nghiêm Sỹ C là người khởi xướng đánh bạc và sử dụng số tiền 4.500.000 đồng để đánh bạc, do vậy C là người có vị trí, vai trò tích cực nhất; bị cáo Đàm Tá H1 sử dụng số

tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc nên có vị trí, vai trò sau C; bị cáo T sử dụng số tiền 1.400.000 đồng nên có vị trí, vai trò sau H1; bị cáo V sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc nên có vị trí, vai trò thấp nhất; bị cáo Lê Thị Kiều Th là người giúp sức về vật chất và tinh thần, để các bị cáo đánh bạc tại nhà của mình, là người thể hiện ý chí của C giúp sức kết nối với các bị cáo, chuẩn bị 02 bộ bài, trải chiếu để các bị cáo đánh bạc, cầm bài đánh giúp V một vài ván nên bị cáo Th có vị trí, vai trò sau bị cáo T và bằng bị cáo V. HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 17, Điều 58 BLHS để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân, hình phạt đối với các bị cáo: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo C, T, H1, V, Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo C trong quá trình công tác, được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất, Nhì, Ba; có bố để được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, xác định gia đình có công với cách mạng nên được áp dụng thêm điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T trong quá trình công tác, được tặng thưởng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba nên được áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo H1 có bố để là liệt sĩ nên được áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vị trí vai trò, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, nhân thân của các bị cáo. HĐXX nhận thấy các bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V, Lê Thị Kiều Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ. Việc đánh bạc của các bị cáo tự phát, không chủ ý từ trước, số tiền sử dụng để đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và cũng thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V, Lê Thị Kiều Th là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 10.100.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc là công cụ phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền trên (hiện Ban T, BCHQS tỉnh Đắk Lắk đang tạm giữ theo phiếu thu số TM10009 ngày 26/02/2024).

Đối với 5 điện thoại di động của các bị cáo cụ thể: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh của Nghiêm Sỹ C; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu xám của Văn Công T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Đàm Tá H1; 01 điện thoại loại phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen của Vũ Duy V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng của Lê Thị Kiều Th xác định các bị cáo sử dụng làm phương tiện để rủ nhau đánh bạc, là phương tiện phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu sung ngân sách

Nhà nước.

Đối với 02 bộ bài Tây loại 52 lá là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và sim điện thoại số 0352127866 của Lê Thị Kiều Th là phương tiện dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V, Lê Thị Kiều Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V, Lê Thị Kiều Th phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, v khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58, điểm a khoản 1 Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Nghiêm Sỹ C 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Đàm Tá H1 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Văn Công T 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 35 BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Duy V 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng; bị cáo Lê Thị Kiều Th 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu 10.100.000 (mười triệu một trăm nghìn) đồng là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc sung vào ngân sách Nhà nước (hiện Ban T, BCHQS tỉnh Đắk Lắk đang tạm giữ theo phiếu thu số TM10009 ngày 26/02/2024).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 05 điện thoại di động các bị cáo sử dụng làm phương tiện rủ nhau đánh bạc, cụ thể: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, màu xanh của Nghiêm Sỹ C; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, màu xám của Văn Công T; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus của Đàm Tá H1; 01 điện thoại di động, loại phím bấm, nhãn hiệu Nokia, màu đen của Vũ Duy V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng của Lê Thị Kiều Th.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài Tây loại 52 lá và sim điện thoại số 0352127866 của Lê Thị Kiều Th.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 10/5/2024 và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/5/2024 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 4 Quân khu 5).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Nghiêm Sỹ C, Văn Công T, Đàm Tá H1, Vũ Duy V, Lê Thị Kiều Th, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2024), các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- Bị cáo ⁽⁰⁵⁾;
- VKSQSQK5;
- VKSQSKV53QK5;
- Phòng THAQK5;
- CQĐTHSKV4QK5;
- Lưu: HSVA, THAHS. Ng11.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

1// Lê Đình Nghĩa